

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ **6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (Công ty cổ phần Gemadept) và các công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh I.3) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Công ty mẹ

a. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần.

b. Lĩnh vực kinh doanh : Khai thác cảng, vận tải và logistics.

c. Ngành nghề kinh doanh :

- Đầu tư, xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông và cảng hàng không. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa các loại.
- Vận chuyển đa phương thức; vận tải hành khách và các loại hàng hóa, kể cả container và hàng siêu trường siêu trọng bằng đường biển, đường sông, đường bộ và đường hàng không.
- Dịch vụ Logistics; xây dựng, khai thác, kinh doanh các loại kho, bãi; khai thuê Hải quan.
- Dịch vụ đại lý tàu biển; đại lý vận tải container; đại lý giao nhận đường biển, đường hàng không, đường bộ; cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.
- Mua, bán, quản lý, khai thác, sửa chữa, đóng mới, thuê và cho thuê các loại tàu biển, tàu sông, container, các loại cầu, xe nâng và các loại phương tiện, thiết bị, vật tư, phụ tùng khác cho ngành vận tải, khai thác cảng và logistics.
- Quản lý, thuê và cho thuê thuyền viên.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Khai thác khoáng sản.
- Đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cao ốc văn phòng, kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống, khách sạn, căn hộ, chung cư, khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu nghỉ mát.
- Đầu tư tài chính; kinh doanh chứng khoán; góp vốn vào ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và thực hiện các hoạt động tài chính khác.
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác mà Hội đồng Quản trị quyết định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật và được đăng ký kinh doanh với các cơ quan hữu quan.

2. Tổng số các Công ty con : 13

3. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Gemadept (Singapore) Ltd.	120 Lower Delta Road, #15-14/15 Cendex Centre, Singapore.	100,00 %	100,00 %
Gemadept (Malaysia) Ltd.	No.49B, Jalan Cungah, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	100,00 %	100,00 %

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 22 Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	66,20%	66,20%
Công ty TNHH cảng Phước Long	Lầu 19 Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty TNHH ISS Gemadept	Số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	51,00 %	51,00 %
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu	1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu, Việt Nam.	70,00%	70,00%
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội	Số 98 Phạm Hùng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam	55,00%	55,00%
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen-Gemadept	Số 05-07 đường 3/2, phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	51,00%	51,00%
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	Số 142, đường Nguyễn Thông, phường 3, thị xã Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	50,00%	50,00%
Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	Số 452 Lê Thánh Tôn, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ ^(*)	Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	26,00%	52,00%

^(*) Công ty cổ phần Gemadept nắm quyền kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 25. Mặt khác, Công ty được sự ủy quyền của một số cổ đông để đạt tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Gemadept trước các cuộc họp đại hội đồng cổ đông là 52%.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Danh sách các Công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

<i>Tên Công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	45,00%	45,00%
Công ty MBN-GMD Việt Nam	Số 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	34,00 %	34,00 %
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Số 973 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	26,78%	26,78%
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	Số 72 đường 19/4, phường Xuân An, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.	29,00%	29,00%
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Số 112 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	38,00%	38,00%
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam	Lô J2, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, huyện Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam.	49,00%	49,00%
Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine Việt Nam	Tầng 12, Tòa nhà Fideco, 81-85 Hàm Nghi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	A2 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	23,00%	23,00%
Công ty TNHH Sinokor Việt Nam	2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	Số 201, phường Máy Chai, đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	30,00%	30,00%
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	25,00%	25,00%

5. Danh sách các Công ty liên kết không được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

<i>Tên Công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Kho lạnh Gemadept - LCL	Lô H.04, đường số 1, khu Công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Việt Nam	49,00%	49,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính của các Công ty trong Tập đoàn được trình bày theo đơn vị tiền tệ của quốc gia mà đơn vị đó hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo Đồng Việt Nam (VND), đồng tiền quốc gia mà Công ty mẹ hoạt động.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập và trình bày theo chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Công ty mẹ trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Công ty mẹ trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty mẹ có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 23
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài được công bố tại thuyết minh số IV.6.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh IV.6.

10. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra để có được chương trình kế toán phục vụ cho việc hạch toán, quản lý kế toán, tài chính. Chi phí này được khấu hao trong 3 năm.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

13. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Tập đoàn trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính bằng cách phân bổ phần của Tập đoàn trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Lãi thuê tài chính

Tiền lãi thuê tài chính được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê tài chính.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng (chủ yếu là phụ tùng container, phụ tùng xe nâng, dây cáp thép, vỏ xe...) được phân bổ vào chi phí trong kỳ trong 2 năm theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được phân bổ theo thời hạn ghi trên hóa đơn, hợp đồng hoặc phân bổ từ 2 đến 3 năm.

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp mất việc làm là 1% đến 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

17. Nguồn vốn kinh doanh – quỹ

Nguồn vốn kinh doanh bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng công ty trong Tập đoàn.

18. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

19. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

21. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài được chuyển đổi như sau:

- Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
: 12.774 VND/SGD
: 5.236 VND/RM
30/6/2010 : 18.544 VND/USD
: 13.240 VND/SGD
: 5.730 VND/RM

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	46.767.480.741	18.270.070.482
Tiền gửi ngân hàng	229.696.611.522	197.112.978.352
Tiền đang chuyển	478.294.554	1.734.116.722
Các khoản tương đương tiền (*)	2.934.589.832	6.916.135.000
Cộng	<u>279.876.976.649</u>	<u>224.033.300.556</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu	211.589.914.956	249.607.406.211
Chứng chỉ Quỹ đầu tư cân bằng Prudential	4.778.730.000	4.778.730.000
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	4.489.996.351	4.680.660.294
Cộng	<u>220.858.641.307</u>	<u>259.066.796.505</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn. Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	38.054.046.003
Hoàn nhập dự phòng	(13.117.952.236)
Số cuối kỳ	<u>24.936.093.767</u>

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	149.725.769.041	132.430.479.462
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	36.484.282.808	32.078.899.110
Tại Gemadept (Malaysia) Ltd.	13.518.926.520	10.447.898.692
Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	172.602.323	88.432.244
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	44.279.349.822	31.752.645.526
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	1.721.168.097	889.624.090
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	23.090.002.650	18.985.217.968
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	26.037.746.857	17.703.983.278
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	148.190.375	3.976.875.395
Tại Công ty TNHH ISS Gemadept	1.533.729.544	-
Cộng	<u>296.711.768.038</u>	<u>248.354.055.765</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	12.714.939.882	4.964.760.644
Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp Tại V.N.M	123.797.044	149.106.831
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	970.565.842	4.204.616.803
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	18.437.742.384	17.284.847.303
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	6.241.376.556	6.991.721.555
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	12.269.938.626	1.251.080.400
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	333.063.270	179.099.011
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	47.278.798.400	-
Tại Công ty TNHH ISS Gemadept	828.451	-
Tại Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen- Gemadept	1.170.296.400	-
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Nhơn Hội	2.042.685.000	-
Cộng	101.584.031.855	35.025.232.547

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi hộ để thực hiện dịch vụ đại lý	49.605.279.450	35.353.277.127
Phải thu từ các công ty liên kết, hợp tác kinh doanh	7.706.174.217	53.339.409.943
Phải thu khoản góp vốn đầu tư của Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept	23.122.700.000	24.652.700.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	12.037.775.639	-
Phải thu về kinh doanh chứng khoán	3.968.000.000	3.968.000.000
Các khoản cho cá nhân ngoài Công ty mượn	-	88.000.000
Các khoản phải thu khác	26.384.607.581	22.585.618.601
Cộng	122.824.536.887	139.987.005.671

7. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Biển Nam Á	333.125.000	333.125.000
Công ty TNHH giao nhận vận tải quốc tế Nguyên Trân	190.500.000	190.500.000
Nguyễn Đức Hùng -YML Hà Nội	140.112.750	140.112.750
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Hà Hải	84.500.000	84.500.000
Công ty dầu thực vật Bình An	33.663.006	33.663.006
Công ty vận tải Nghĩa Hưng	20.412.000	20.412.000
Công ty TNHH vận tải và xây dựng H.T.N	14.091.000	14.091.000
Vinatrans Regional Container Lines	12.655.566	12.655.566
Cộng	829.059.322	829.059.322

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	15.865.010.214	18.290.446.692
Nhiên liệu tồn trên tàu	29.745.759.630	27.856.801.618
Công cụ dụng cụ	223.545.326	227.640.990
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.697.707.854	8.958.243.840
Hàng hóa	62.614.765	100.290.745
Cộng	49.594.637.789	55.433.423.885

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	4.057.430.426	1.541.527.749
Chi phí bảo hiểm	2.972.441.400	-
Công cụ, dụng cụ	703.272.990	532.922.082
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.474.681.425	6.023.280.535
Cộng	12.207.826.241	8.097.730.366

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT nộp thừa	5.947.705.338	4.063.165.003
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	9.879.741.316	9.882.193.686
Thuế khác	-	3.000.000
Cộng	15.830.418.947	14.071.758.302

11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	30.414.357.121	25.210.199.052
Tài sản thiếu chờ xử lý	896.389.050	-
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	72.615.874.282	69.600.175.102
Cộng	103.926.620.453	94.810.374.154

12. Phải thu dài hạn khác

Các khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác, kinh doanh. Chi tiết bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Sông Hằng	19.000.000.000	19.000.000.000
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Đông Dương	18.000.000.000	-
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	20.500.000.000	-
Cộng	57.500.000.000	19.000.000.000

13. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 1 đính kèm trang 44.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Nhà cửa, vật kiến trúc bao gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất của 2 căn nhà tại số 39 và 40 Quang Trung, TP. Đà Nẵng chưa được xác định.
- Giá trị quyền sử dụng đất thuê của lô đất tại số 276A Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
- Giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất đã được tháo dỡ để xây dựng Cao ốc Lê Thánh Tôn tại phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh và Công ty đã ngưng trích khấu hao từ thời điểm tháo dỡ.

14. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	23.890.768.666	12.659.212.093	11.231.556.573
Tăng trong kỳ	-	1.982.358.870	
Số cuối kỳ	23.890.768.666	14.641.570.963	9.249.197.703

15. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	20.495.188.865	10.271.222.229	30.766.411.094
Thanh lý, nhượng bán	(3.351.730.000)	-	(3.351.730.000)
Số cuối kỳ	17.143.458.865	10.271.222.229	27.414.681.094
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	1.728.928.159	1.728.928.159
Khấu hao trong kỳ	-	553.633.590	553.633.590
Số cuối kỳ	-	2.282.561.749	2.282.561.749
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	20.495.188.865	8.542.294.070	29.037.482.935
Số cuối kỳ	17.143.458.865	7.988.660.480	25.132.119.345

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm trang 45.

17. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là Cao ốc Trung tâm thương mại hàng hải Gemadept tại số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Chi tiết tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	278.948.439.795	16.736.906.388	262.211.533.407
Tăng trong kỳ	500.000.000	5.671.207.142	
Số cuối kỳ	279.448.439.795	22.408.113.530	257.040.326.265

Tại thời điểm cuối kỳ, Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị thị trường của bất động sản đầu tư trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư bao gồm một số bất động sản cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

Thu nhập từ việc cho thuê	59.474.635.608
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	16.252.936.120
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-

Bất động sản đầu tư đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH Indovina (xem thuyết minh số V.34).

18. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

<i>Tên công ty liên kết, liên doanh</i>	<i>Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)</i>		<i>Vốn đầu tư (VND)</i>
	<i>Theo giấy phép</i>	<i>Thực góp</i>	
Công ty TNHH thương mại Quả cầu vàng	45,00	45,00	42.761.600.000
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu (VCP)	26,78	26,78	9.642.000.000
MBN-GMD VIETNAM	34,00	34,00	1.534.080.000
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	29,00	29,00	32.206.940.000
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	30,00	30,00	27.596.000.000
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	40,00	10,94	18.264.608.143
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	38,00	38,00	23.236.200.000
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam	49,00	49,00	11.882.010.000
Công ty TNHH Huyndai Merchant Marine Việt Nam	49,00	49,00	2.371.845.000
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	23,00	23,00	69.000.000.000
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	25,00	25,00	29.375.000.000
Công ty Sinokor Việt Nam	49,00	49,00	2.319.909.000
Công ty TNHH kho lạnh Gemadept – LCL	49,00	35,52	2.781.857.430
Công ty cổ phần cảng Cái Mép – Terminal Link	50,00	50,00	643.200.000.000
Công ty liên doanh OOCL Việt Nam	49,00	49,00	3.848.541.000
Khoản lãi của công ty liên kết khi hợp nhất			16.253.321.114
Cộng			936.273.911.687

19. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	367.346.979.600	354.382.740.000
Đầu tư trái phiếu, công trái	10.000.000	10.000.000
Đầu tư dài hạn khác	71.911.901.494	73.401.131.494
Cộng	439.268.881.094	427.793.871.494

20. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	20.260.415.500	20.260.415.500
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con	6.039.181.721	3.494.846.697
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	5.761.837.348	193.740.414
Dự phòng khoản lỗ của đầu tư tài chính dài hạn khác	2.005.709.657	2.005.709.656
Cộng	34.067.144.226	25.954.712.267

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**21. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	510.544.014	712.865.246
Chi phí sửa chữa kho, văn phòng	-	354.313.667
Lãi thuê tài chính	224.118.906	416.927.012
Chi phí thành lập	171.588.441	300.279.723
Chi phí thiết kế	2.883.130.723	6.935.544.242
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.331.140.201	970.354.070
Cộng	5.120.522.285	9.690.283.960

22. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ.
Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	1.812.032.647
Số hoàn nhập	(1.009.825.462)
Số cuối kỳ	802.207.185

23. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ký quỹ tại các nhà cung cấp dịch vụ cho thuê nhà, thuê văn phòng	1.903.321.490	1.873.321.490
Ký quỹ tại các hãng hàng không để đảm bảo thanh toán cước vận chuyển đường hàng không	927.200.000	1.166.165.000
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	70.000.000	20.000.000
Cộng	2.900.521.490	3.059.486.490

24. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept được xác định bằng chênh lệch giữa giá mua và giá trị hợp lý của tài sản thuần (giá định giá trị hợp lý của tài sản thuần bằng giá trị ghi sổ kế toán).

25. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Gemadept	200.283.157.398	204.618.868.697
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	79.736.681.920	54.540.675.162
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	7.000.000.000	7.000.000.000
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	112.566.099.437	99.449.160.846
Cộng	399.585.938.755	365.608.704.705

26. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Gemadept	97.259.651.441	109.922.674.570
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	12.300.595.520	14.947.534.422
Tại Gemadept (Malaysia) Ltd.	6.523.765.440	14.315.517.216
Tại Công ty Sinokor Việt Nam	-	-
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	58.691.791.590	52.442.197.516

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	17.117.555.661	18.932.572.438
Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	2.029.052.104	3.111.705.110
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	68.653.496	337.697.664
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	5.498.286.245	1.366.210.170
Tại Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen- Gemadept	136.999.210	27.948.304.585
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	15.261.281.087	136.999.210
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	532.441.597	9.309.538.266
Tại Công ty TNHH ISS Gemadept	103.016.405	-
Cộng	215.523.089.796	252.770.951.167

27. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Gemadept	6.977.439.036	10.140.272.792
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	1.241.800.225	6.855.088
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	300.000.000	996.617.600
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	393.593.817	388.612.925
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	47.296.372	455.779.556
Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	1.395.000	-
Tại Công ty TNHH ISS Gemadept	4.647.447.599	-
Cộng	13.608.972.049	11.988.137.961

28. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	11.926.844.362	5.179.109.522
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.669.421.221	10.038.145.129
Thuế thu nhập cá nhân	393.573.897	898.377.419
Các loại thuế khác	2.290.452.202	2.917.025.939
Cộng	29.280.291.682	19.032.658.009

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh IV.20.

29. Phải trả người lao động

Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng... còn phải trả cho công nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**30. Chi phí phải trả**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí luân chuyển hàng hoá	15.045.480.558	19.108.007.536
Chi phí thuê kho bãi, thuê văn phòng	4.391.868.865	992.172.727
Chi phí lương cho nhân viên các tàu	-	646.132.872
Cước lai đất	4.115.636.363	5.656.772.154
Chi phí sửa chữa	68.465.753	514.406.429
Chi phí lãi vay	3.996.463.598	2.542.377.117
Chi phí hoa hồng	11.506.038.007	-
Chi phí khác	16.739.239.026	15.752.524.881
Cộng	55.863.192.170	45.212.393.716

31. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	3.056.463.680	2.818.940.562
Bảo hiểm xã hội	919.015.605	2.097.788.344
Bảo hiểm y tế	80.900.240	51.906.000
Bảo hiểm thất nghiệp	1.258.762.880	687.145.594
Cổ tức phải trả	65.246.600	1.065.246.600
Doanh thu chưa thực hiện	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.235.683.940	6.081.043.999
Tài sản thừa chờ xử lý	2.149.691.880	1.566.810.678
Các khoản phải trả khác	142.292.940.562	60.918.239.853
<i>Các khoản thu hộ phải trả</i>	<i>18.226.426.106</i>	<i>21.899.122.827</i>
<i>Tiền bán hàng cảng biển phải trả ngân sách</i>	<i>-</i>	<i>1.716.241.909</i>
<i>Khoản phải trả của các Công ty liên kết, hợp tác</i>	<i>35.172.514.756</i>	<i>8.288.438.212</i>
<i>Phải trả cho ngân sách nhà nước tiền bán hàng tồn đọng tại cảng biển</i>	<i>1.716.241.909</i>	<i>-</i>
<i>Khoản phải trả Công ty cổ phần đầu tư tài chính công đoàn dầu khí Việt Nam theo Hợp đồng mua bán chứng khoán có kỳ hạn số 25/HĐMB/2010/PVFI-LPL ngày 31 tháng 5 năm 2010</i>	<i>75.960.046.511</i>	<i>-</i>
<i>Phải trả tiền nhận đầu tư</i>	<i>5.142.850.320</i>	<i>-</i>
<i>Các khoản phải trả khác</i>	<i>6.074.860.960</i>	<i>29.014.436.905</i>
Cộng	160.058.705.387	75.287.121.630

32. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	4.244.577.580	546.558.250	45.600.000	(941.040.000)	3.895.695.830
Quỹ phúc lợi	(3.959.416.651)	10.357.591.642	-	(3.577.472.111)	2.820.702.880
Quỹ đào tạo	(17.621.218)	-	-	(42.500.000)	(60.121.218)
Quỹ hội đồng quản trị	505.584.000	-	-	-	505.584.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng, khuyến khích sản xuất	(90.188.907)	3.600.600	-	-	(86.588.307)
Quỹ hỗ trợ chính sách	-	-	6.212.694.985	(1.613.980.393)	4.598.714.592
Cộng	682.934.804	10.907.750.492	6.258.294.985	(6.174.992.504)	11.673.987.777

33. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận đặt cọc thuê tài sản dài hạn khác	86.044.160	-
Nhận ký quỹ cho thuê Cao ốc Trung tâm thương mại hàng hải Gemadept tại số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	22.382.528.412	24.531.675.907
Chênh lệch đánh giá lại tài sản góp vốn tham gia liên doanh	283.980.000.000	283.980.000.000
Cộng	306.448.572.572	308.511.675.907

34. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty mẹ - Gemadept (Việt Nam)	206.672.301.747	206.672.301.747
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	239.024.672.520	292.438.477.692
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	226.551.032.575	221.071.032.575
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	24.519.325.438	-
Cộng	696.767.332.280	720.181.812.014

35. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Số đầu năm	18.090.897.343
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	22.920.000
Chênh lệch tỷ giá	558.724.854
Khoản hoàn nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước	(2.908.010.637)
Số cuối kỳ	15.764.531.560

36. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	1.599.058.599
Số đã chi	(783.376.579)
Số cuối kỳ	815.682.020

37. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 3 đính kèm trang 46.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	3.529.275.735
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	3.529.275.735

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	48.212.500	47.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	48.212.500	47.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	48.212.500	47.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	48.212.500	47.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	48.212.500	47.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

38. Lợi ích của cổ đông thiểu số

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư	97.855.396.000	92.050.396.000
Lợi nhuận sau thuế lũy kế	97.428.435.764	96.679.194.737
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.733.246.801	1.733.292.210
Cộng	197.017.078.565	190.462.882.947

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Doanh thu dịch vụ vận tải	623.742.428.557
Doanh thu dịch vụ đại lý	61.185.830.222
Doanh thu cho thuê văn phòng	59.474.635.608
Doanh thu khai thác cảng, logistics, khác,...	215.638.308.925
Cộng	960.041.203.312

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Giá vốn dịch vụ vận tải	587.285.382.556
Giá vốn dịch vụ đại lý	35.258.228.766
Giá vốn cho thuê văn phòng	16.252.936.120
Giá vốn khai thác cảng, logistics, khác,...	193.583.295.709
Cộng	832.379.843.151

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Lãi đầu tư chứng khoán	16.902.865.508
Lãi góp vốn liên doanh	20.273.888.704
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	820.085.629
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.758.645.048
Cổ tức, lợi nhuận được chia	22.179.907.630
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.950.062.812
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.927.602.877
Doanh thu hoạt động tài chính khác	772.090.986
Cộng	86.585.149.194

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Chi phí lãi vay	41.361.852.153
Chi phí lãi thuê tài chính	192.808.107
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	14.063.642.200
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	18.491.894.517
Lỗ đầu tư chứng khoán	14.868.448.911
Chi phí mua chứng khoán kỳ hạn	1.060.046.511
Hoàn nhập dự phòng đầu tư chứng khoán	(5.005.520.277)
Chi phí tài chính khác	4.800.537
Cộng	85.037.972.659

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Chi phí lương nhân viên quản lý	335.456.016
Chi phí vật liệu	48.758.738
Chi phí khấu hao tài sản cố định	274.534.576
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.012.957.231
Chi phí khác	1.683.892.302
Cộng	6.355.598.863

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Chi phí lương nhân viên quản lý	29.519.178.010
Chi phí vật liệu	366.583.998
Chi phí đồ dùng văn phòng	588.255.957
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.666.036.177
Thuế, phí, lệ phí	88.690.257
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.309.189.846
Chi phí khác	4.904.954.122
Cộng	63.442.888.367

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	41.647.100.801
Các khoản thu nhập khác	3.699.964.380
Cộng	45.347.065.181

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	5.768.309.534
Các khoản chi phí khác	2.634.296.017
Cộng	8.402.605.551

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	22.920.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.009.825.462
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(2.908.010.637)
Cộng	(1.875.265.175)

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	83.795.587.402
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	83.795.587.402
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ ^(*)	48.082.322
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.743

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	47.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 01 năm 2010	151.694
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 02 năm 2010	430.629
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	48.082.322

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	247.068.143.348
Chi phí nhân công	94.987.338.896
Chi phí khấu hao tài sản cố định	86.249.962.223
Chi phí dịch vụ mua ngoài	465.537.967.710
Chi phí khác	15.902.442.303
Cộng	909.745.854.480

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, các công ty trong Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
Mua tài sản cố định, xây dựng cơ bản chưa thanh toán	21.359.196.853
Góp vốn vào Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng bằng tài sản	1.886.854.850
Cổ tức lợi nhuận được chia chưa thu tiền	12.037.775.639
Chi phí lãi vay chưa thanh toán	3.996.463.598
Bán tài sản cố định chưa thu tiền	40.615.890.909
Cộng	79.896.181.849

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản, nợ tiềm tàng

Công ty cổ phần Gemadept đã ký hợp đồng chuyển nhượng tài sản gắn liền trên đất và quyền sử dụng đất thuê của lô đất diện tích 1.112,60 m² tại số 276A Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng theo Hợp đồng chuyển nhượng số 12/2007/HĐCN ngày 30 tháng 8 năm 2007 với Công ty xuất nhập khẩu vật tư đường biển. Công ty xuất nhập khẩu vật tư đường biển đang làm thủ tục giải thể và chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng lô đất nêu trên cho Công ty cổ phần Gemadept. Hiện tại chưa có phán quyết cuối cùng về vấn đề này, tuy nhiên khả năng Công ty cổ phần Gemadept sẽ phải thanh toán các khoản thuế liên quan để có được quyền sở hữu lô đất nêu trên.

2. Các khoản cam kết

Công ty cổ phần Gemadept cam kết mua lại 10.700.000 cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam (mã chứng khoán: MSB) với giá 7.608 VND/cổ phần vào ngày 30 tháng 11 năm 2010 với Công ty cổ phần đầu tư tài chính công đoàn dầu khí Việt Nam theo Hợp đồng mua bán chứng khoán có kỳ hạn số 25/HĐMB/2010/PVFI-LPL ngày 31 tháng 5 năm 2010. Ngoài ra, trong trường hợp giá thị trường của cổ phiếu MSB theo chỉ số trên thị trường niêm yết hoặc theo định giá của Công ty cổ phần đầu tư tài chính công đoàn dầu khí Việt Nam (trong trường hợp cổ phiếu chưa niêm yết trên thị trường tập trung) giảm xuống dưới mức 150% giá mua bán, Công ty cổ phần Gemadept phải thanh lý hợp đồng trước hạn hoặc thực hiện nộp tiền thêm, số tiền nộp thêm được xác định bằng chênh lệch giữa chỉ số giá thị trường niêm yết hoặc giá thị trường theo định giá của Công ty cổ phần đầu tư tài chính công đoàn dầu khí Việt Nam so với mức giá 14.000 VND/cổ phiếu, hoặc bằng chứng khoán MSB thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần Gemadept, giá trị cổ phiếu này được định giá theo giá mua bán chứng khoán MSB có kỳ hạn mà Công ty cổ phần đầu tư tài chính công đoàn dầu khí Việt Nam đang áp dụng tại thời điểm phong tỏa thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Tháng 7 năm 2010, Công ty cổ phần Gemadept vay 190.950.000.000 VND của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 7 TP.Hồ Chí Minh để mua lại phần vốn góp của Công ty Terminal Link tại Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link theo Hợp đồng tín dụng số 10.20.0125/HĐTD ngày 30 tháng 6 năm 2010.

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, các công ty trong Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2010

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng

Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc